TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 136/2025/QĐST-HNGĐ	*PT, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Kim D sinh năm 1981;
CCCD số 017181001711;
Nơi thường trú: SN 108, khu 3, xã CP, tỉnh PT;

2. Bị đơn: Anh Dương Đại T, năm sinh: 1982;
CCCD số 01808200967;
Nơi thường trú: SN 108, khu 3, xã CP, tỉnh PT;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch CP - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh PT; Địa chỉ: Khu 2, xã CP, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Phòng giao dịch CP - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh PT có văn bản đồng ý với các thỏa thuận của Nguyên đơn, Bị đơn về việc giải quyết vụ án theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/11/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Kim D và anh Dương Đại T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Kim D và anh Dương Đại T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị D và anh T có 01 con trai chung là Dương Quốc Th, sinh ngày 242/5/2010, hiện sức khỏe tốt, không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Th. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung:

Anh T và chị D vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện CP, tỉnh Hòa Bình nay là Phòng giao dịch CP - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh PT số tiền 100.000.000Đ *(Một trăm triệu đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số 6600000726766765/2023/HĐ -TD ngày 12/11/2023 (thời hạn vay 60 tháng).

Khi ly hôn các bên thỏa thuận: Anh T chị D mỗi người có nghĩa vụ trả Phòng giao dịch CP - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh PT số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.5. Về án phí:

Các đương sự được miễn án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Kim D được nhận lại số tiền 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh PT theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004673 ngày 03/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 12 – PT;
- Phòng THADS khu vực 12 – PT;
- UBND xã CP, tỉnh PT;
(Giấy ĐKKH số 22 ngày 13/5/2009 tại UBND thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình cũ);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh